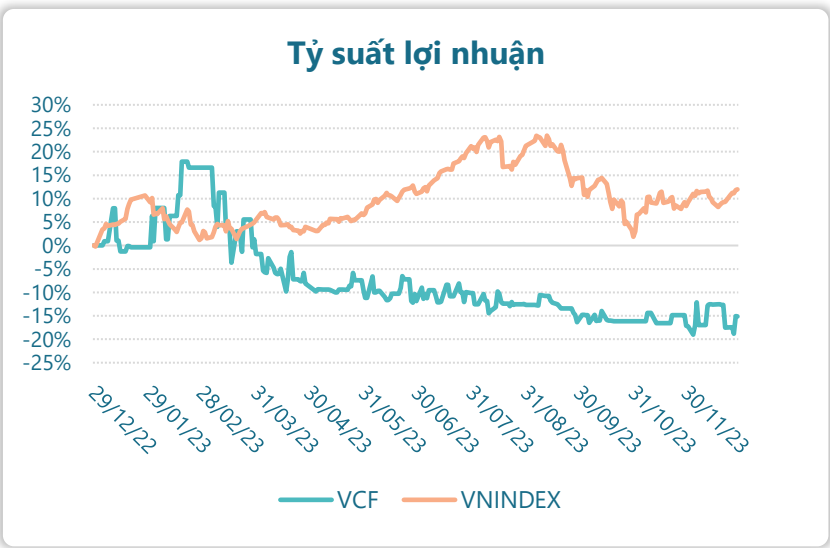
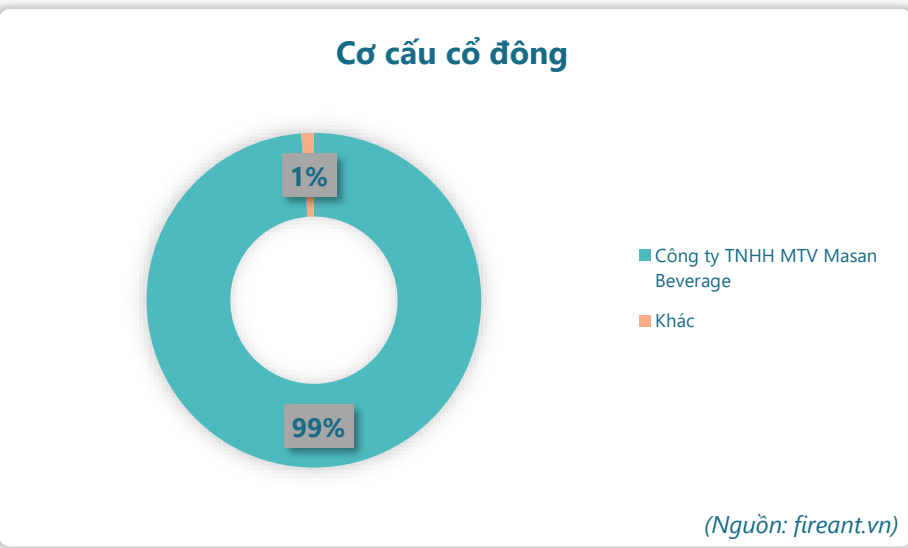
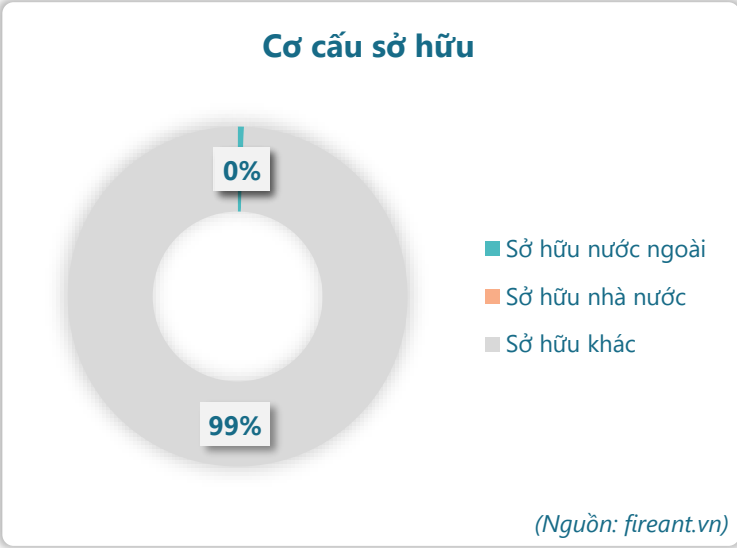
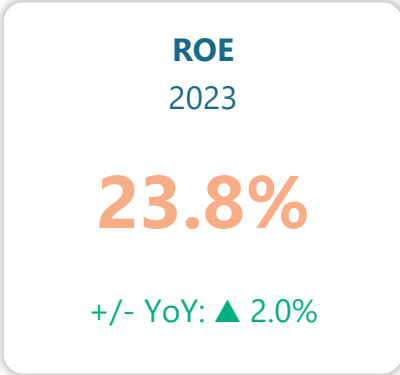
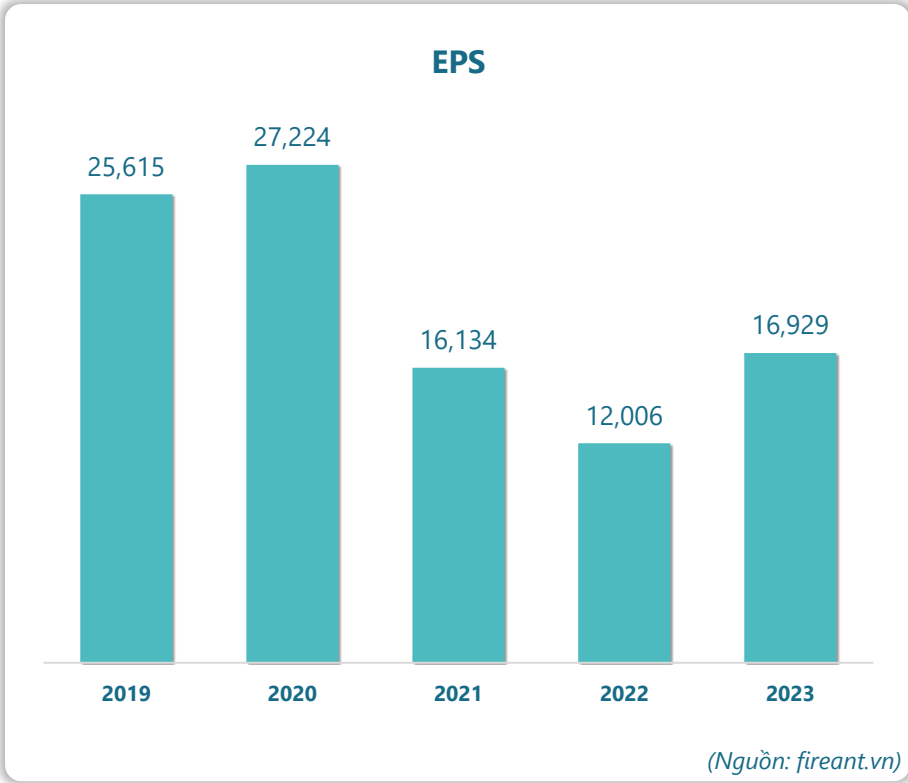
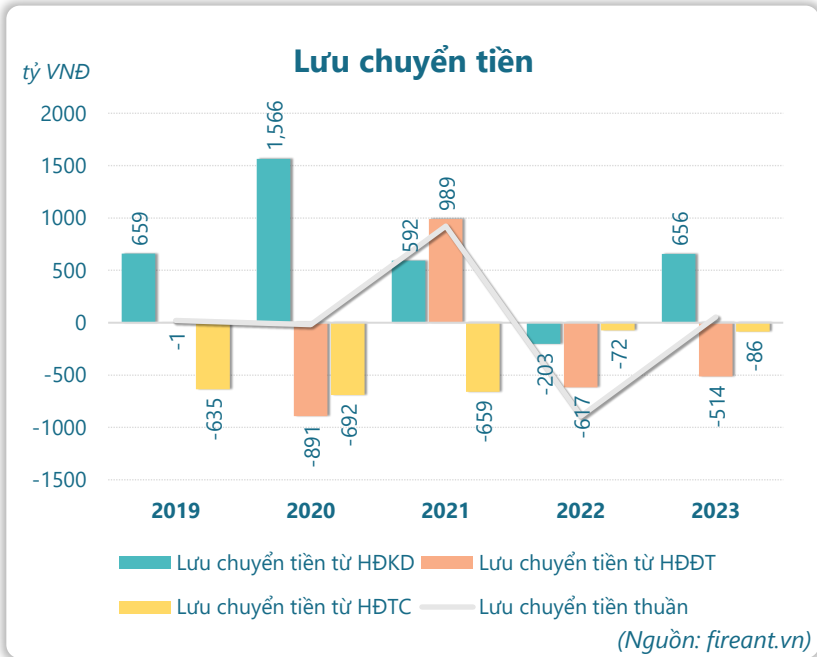
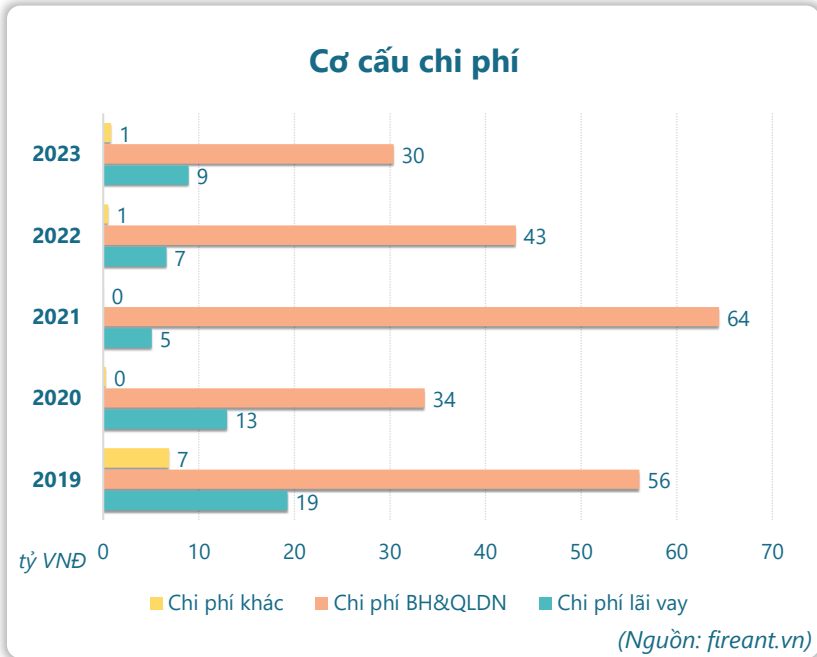
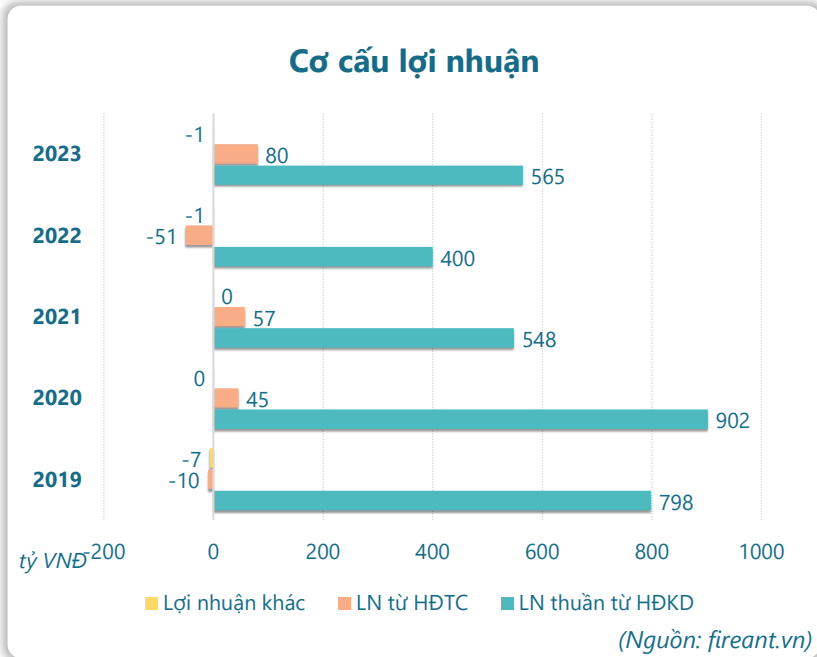
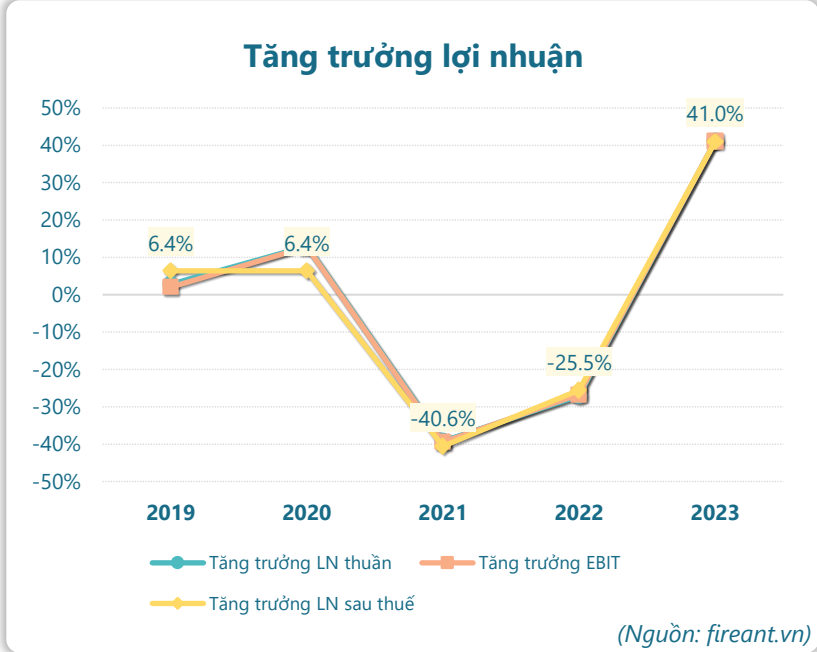
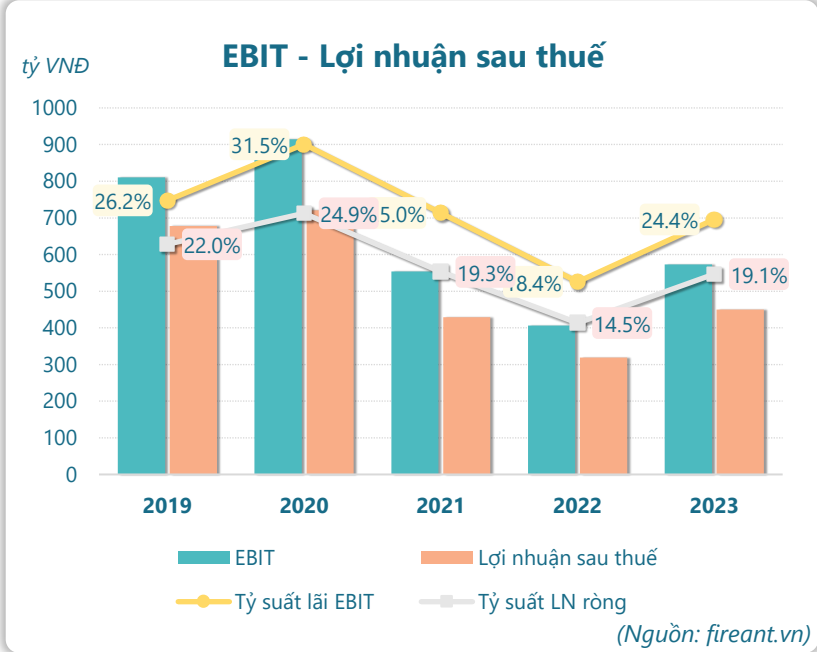
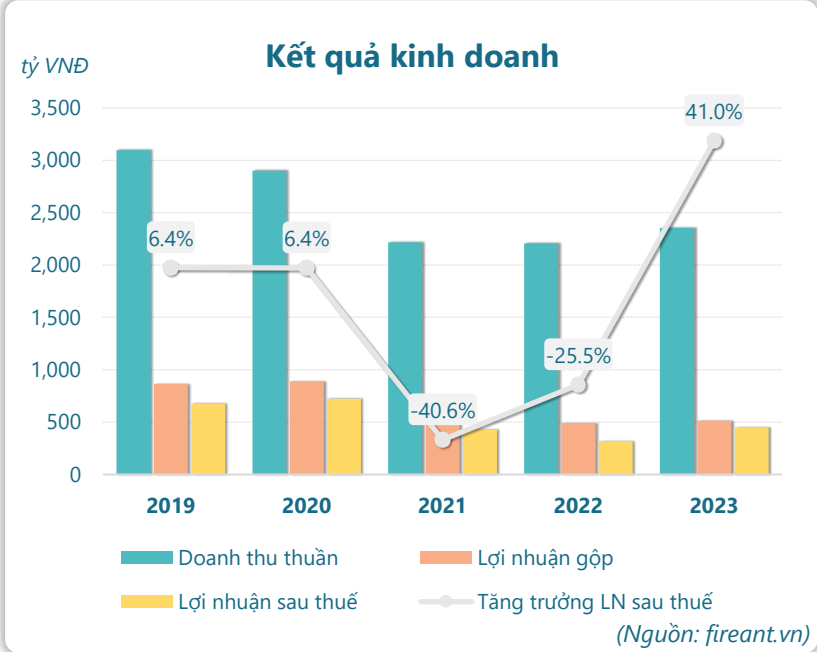


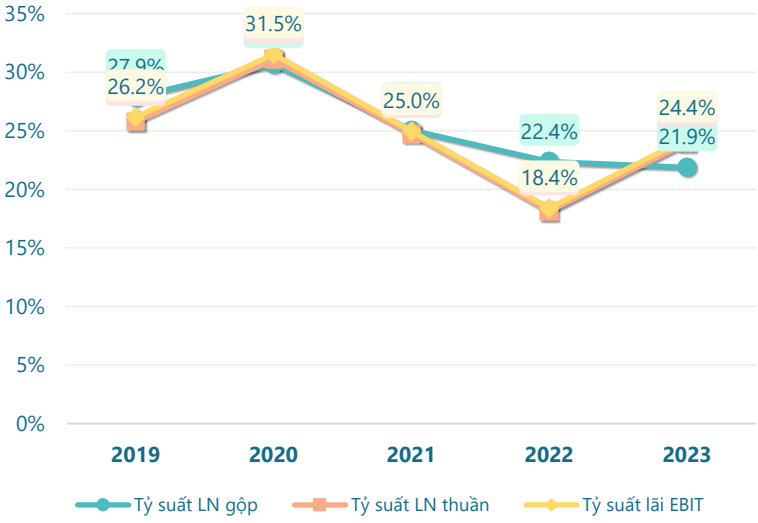
Ngày	189,200 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.8%	-0.4%	-4.4%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	180,600 - 262,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	5,029
Số lượng CPLH (CP)	26,579,135
KLGD BQ 20 phiên (CP)	465
Sở hữu nước ngoài	0.6%
Beta	0.18
EPS	16,929
P/E	11.2



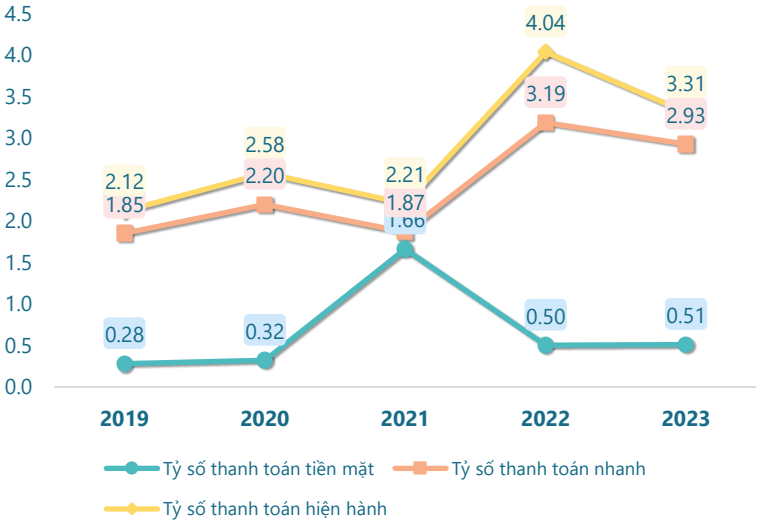


Tỷ suất lợi nhuận



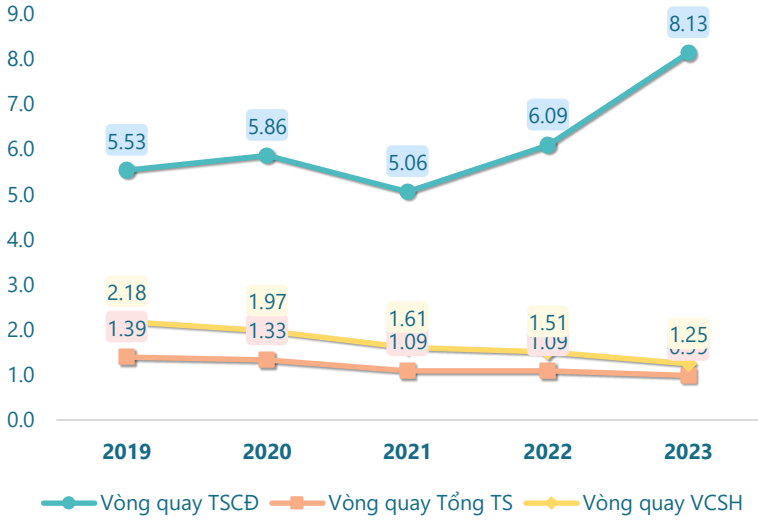
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



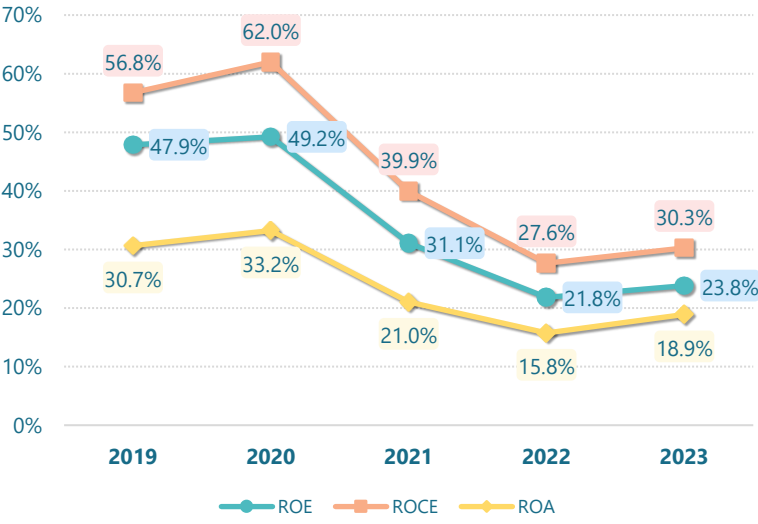
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



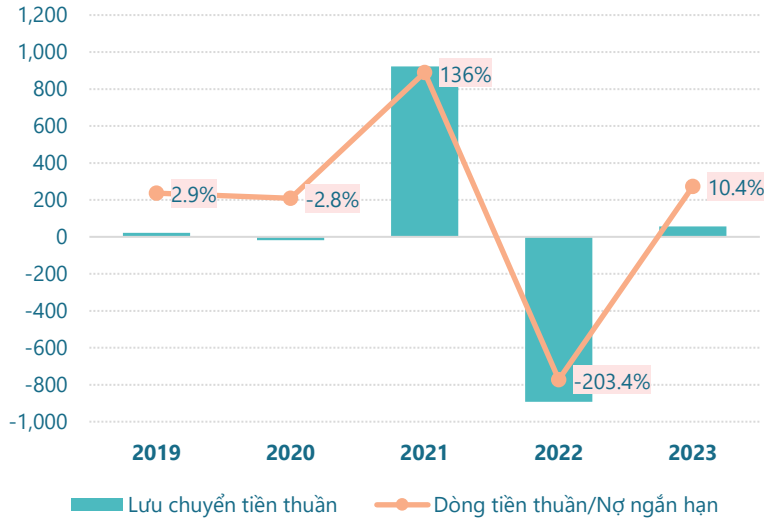
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



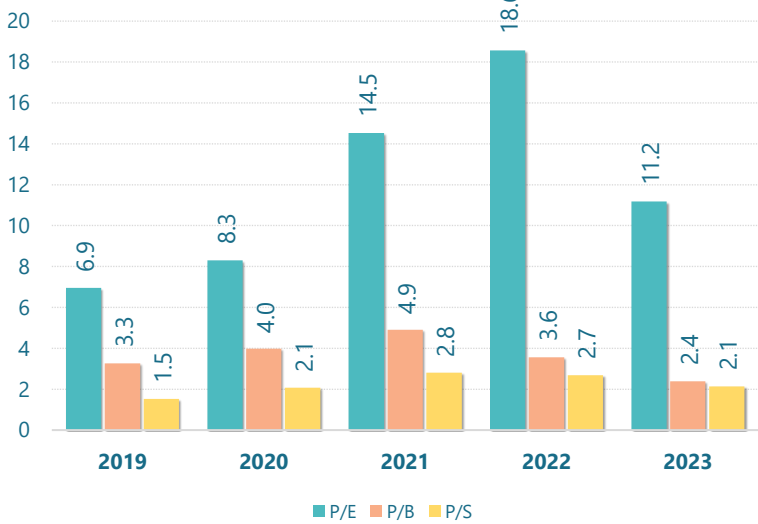
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)